

Bản án số: 90/2017/HSST
Ngày 26/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Cao Thị Thanh Hân.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng giáo dục và đào tạo, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bà: Vũ Thị Lan Hương.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga-Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà-Kiểm sát viên.

Hồi 09 giờ 05 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2017. Tại Nhà văn hóa phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1988. Tại tỉnh Lào Cai.

ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà 343, đường K, tổ 8, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Tự do.

Con ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1956. Trú tại tổ 8, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai và con bà Phạm Thị D, sinh năm 1962. Trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 92/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Tòa án thành phố Lào Cai xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số 49/HSST ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, xử phạt 9 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 8 năm 2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, có mặt.

Người bị hại: Anh Hà Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 180, đường Ph, tổ 26, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thanh S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 25 tháng 5 năm 2017, Nguyễn Thanh S gặp một thanh niên tên L (Không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) ở khu vực đầu cầu Kim Tân thuộc phường K, thành phố L. Sau khi gặp nhau cả hai rủ nhau đi mua ma túy về phòng trọ của L ở phường C, thành phố L cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 26 tháng 5 năm 2017 cả hai ngủ dậy, Nguyễn Thanh S rủ L đi xem có nhà nào sở hữu thì trộm cắp tài sản, L đồng ý. L điều khiển xe máy không rõ biển kiểm soát của L chở Nguyễn Thanh S đi từ phòng trọ của L ở phường C xuống phường B. Khi đi đến khu vực tổ 26 phường B, thành phố L thì phát hiện 2 dãy nhà trọ đối diện nhau nên cả hai dừng xe ở ngoài đường. L đứng ngoài đường chờ còn Nguyễn Thanh S đi bộ vào trong phát hiện phòng trọ số 7 của số nhà 180 đường Ph thuộc tổ 26 phường B, thành phố L do anh Hà Văn T (Sinh năm 1979, trú tại: Xã Tr, huyện V, tỉnh Thái Bình) là chủ phòng có cửa sổ mở, có một chiếc chìa khóa để trên nóc tủ lạnh kê sát cửa sổ. Nguyễn Thanh S lấy chiếc chìa khóa đi ra cửa mở ổ khóa thì mở được, nên Nguyễn Thanh S khóa lại rồi đi ra ngoài đường gọi L vào. Sau khi cả hai đi vào, Nguyễn Thanh S tiếp tục mở khóa cửa đi vào trong phòng phát hiện một chiếc tivi nhãn hiệu LG43 inch màu đen treo trên tường. L dùng tay giựt ổ cắm, còn Nguyễn Thanh S dùng dao trong phòng cắt dây gắn vào tường rồi cả hai bê tivi ra ngoài cửa. Sau đó, L đi ra lấy xe máy còn Nguyễn Thanh S bê tivi ra ngoài để lên yên xe rồi ngồi lên phía sau giữ. Cả hai mang tivi đến nhà anh Phạm Văn Q (Sinh năm 1965, trú tại: Tổ 8 phường K, thành phố L) bán được số tiền là 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, ngày 22 tháng 6 năm 2017, kết luận 01 (Một) chiếc ti vi nhãn hiệu LED SMART ULTRA 43inch LG, màu đen, số model 43UH610T, trị giá là 10.535.500 đồng.

Cáo trạng số 92/KSĐT ngày 09 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Thanh S số tiền 3.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh S khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Do bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và không có tiền sử dụng ma túy, nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu sài. Khoảng 10 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2017, Nguyễn Thanh S rủ L đi trộm cắp tài sản. L điều khiển xe máy không rõ biển kiểm soát của L chở Nguyễn Thanh S đi từ phòng trọ của L ở phường C xuống phường B. Khi đi đến khu vực tổ 26 phường B, thành phố L thì phát hiện 2 dãy nhà trọ đối diện nhau nên cả hai dừng xe ở ngoài đường. L đứng ngoài đường, Nguyễn Thanh S đi vào trong phát hiện phòng trọ số 7 của số nhà 180 đường Ph thuộc tổ 26 phường B, thành phố L cửa sổ mở, có một chiếc chìa khóa để trên nóc tủ lạnh kê sát cửa sổ. Nguyễn Thanh S cầm chiếc chìa khóa đi ra cửa mở ổ khóa thì mở được, Nguyễn Thanh S khóa cửa lại rồi gọi L vào. Nguyễn Thanh S tiếp tục mở khóa cửa đi vào trong phòng, phát hiện một chiếc tivi nhãn hiệu LG43 inch màu đen treo trên tường. L tháo ổ cắm điện, còn Nguyễn Thanh S lấy dao trong phòng cắt dây gắn vào tường rồi cả hai bê tivi ra ngoài. Sau đó, L đi lấy xe máy còn Nguyễn Thanh S bê tivi ra để lên yên xe rồi ngồi lên phía sau giữ. Cả hai mang tivi đến nhà anh Phạm Văn Q bán được số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Nguyễn Thanh S chia mỗi người được 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận định giá tài sản, biên bản hiện trường, lời khai người làm chứng, người bị hại phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng.

Hội đồng xét xử xét thấy ngày 26 tháng 5 năm 2017, bị cáo Nguyễn Thanh S đã thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc ti vi của anh Hà Văn T, trị giá là 10.535.500 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo nghiện chất ma túy đã phải chấp hành án nhiều năm, lẽ ra phải lấy đó là bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân nhưng bị cáo muốn có tiền không bằng chính sức lao động chính đáng mà trộm cắp tài sản của người khác lấy tiền tiêu sài, điều này cho thấy bản thân bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Nên cần xét xử bị cáo với mức án phù hợp tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, để tiếp tục giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác. Tuy nhiên bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, thiệt hại tài sản không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng

cho bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án: Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh S có người tên L tham gia cùng bị cáo trộm cắp tài sản là một chiếc tivi nhãn hiệu LG 43inch ngày 26 tháng 5 năm 2017 tại phòng trọ số 7 thuộc số nhà 180 đường Ph, tổ 26 phường B, thành phố L. Quá trình điều tra đã điều tra xác minh không có đối tượng nào tên là L tạm trú tại phường C, thành phố L như lời khai của bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh làm rõ. Do vậy khi nào điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với anh Hà Văn T đã nhận lại 01 (Một) chiếc ti vi nhãn hiệu LED SMART ULTRA 43inch LG, màu đen, số model 43UH610T, trị giá 10.535.500 đồng, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền anh Phạm Văn Q đã mua của bị cáo 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LED SMART ULTRA 43inch LG, màu đen, số model 43UH610T, với giá 3.000.000 đồng, khi mua anh không biết là tài sản trộm cắp, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Anh Phạm Văn Q không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này. Xét thấy do bị cáo phạm tội mà có được số tiền 3.000.000 đồng, nên cần truy thu đối với bị cáo, để sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 1 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 8 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự.

Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Thanh S số tiền là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành án đối với khoản tiền bị truy thu cho đến khi thi hành xong khoản tiền bị truy thu thì hàng tháng bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Chi cục THADS;
- CA TP;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Hà